

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính
tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 – 2030;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này. *✓*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ NQ57, CCHC, CDS và ĐA06;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP UBND;
- Lưu: VT, PVHCC.

✓ *Munt*



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030

*(ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong giai đoạn II (2026 - 2030).

b) Kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Xác định cải cách hành chính là một trong những giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia. Thực hiện các nội dung cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu; lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

b) Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải thể hiện trách nhiệm nêu gương, vai trò dẫn dắt, quán triệt tinh thần đổi mới, hành động quyết liệt, bám sát phương châm **“kỷ cương đi trước – nguồn lực đi cùng – kết quả là thước đo”** và tiêu chí **“6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”** trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ.

c) Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức triển khai công tác cải cách hành chính. Các nhiệm vụ, giải pháp phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính

1.1. Mục tiêu

Cải thiện và nâng cao kết quả các chỉ số liên quan đến cải cách hành chính của tỉnh, bảo đảm kết quả năm sau cao hơn năm trước, cụ thể:

- Giai đoạn 2026 – 2027, phấn đấu các chỉ số: Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ

quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Chuyển đổi số của tỉnh (DTI) nằm trong nhóm 15 địa phương dẫn đầu cả nước; Chỉ số Phục vụ người dân, doanh nghiệp (Chỉ số 766) nằm trong nhóm 05 địa phương dẫn đầu cả nước.

- Giai đoạn 2028 – 2030, phấn đấu các chỉ số: PAR Index, SIPAS, PCI, DTI nằm trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước; Chỉ số 766 nằm trong nhóm 03 địa phương dẫn đầu cả nước.

1.2. Nhiệm vụ, giải pháp

a) Các sở, ngành, địa phương

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong phạm vi chức năng quản lý; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng và đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, để cán bộ, công chức, viên chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước thông qua các hình thức phù hợp với tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Bố trí đủ nguồn lực tài chính và nhân lực cho công tác cải cách hành chính. Quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác cải cách hành chính.

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung Bộ chỉ số đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính các sở, ngành, địa phương phù hợp với tình hình thực tế. Nâng cao chất lượng công tác đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các sở, ngành, địa phương theo hướng thường xuyên, liên tục gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đánh giá.

- Hoàn thiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tham mưu các giải pháp cải thiện, nâng cao kết quả chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- Phối hợp với các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Khoa học và Công nghệ tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng

cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính, đặc biệt là cán bộ, công chức các xã, phường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu ban hành Kế hoạch và triển khai các hoạt động truyền thông công tác cải cách hành chính.

- Xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; phối hợp với các cơ quan, đơn vị kịp thời đề xuất, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính.

- Triển khai các giải pháp đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Sở Tài chính

- Tham mưu các giải pháp cải thiện, nâng cao kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ tổ chức đối thoại với doanh nghiệp; tổng hợp, theo dõi, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp.

d) Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu các giải pháp cải thiện, nâng cao kết quả Chỉ số Chuyển đổi số của tỉnh (DTI).

- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện, theo dõi, tổng hợp nhiệm vụ về thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính. Hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách hành chính của tỉnh. Lồng ghép báo cáo tình hình thực hiện trong các Báo cáo cải cách hành chính định kỳ của đơn vị.

e) Đề nghị Báo và phát thanh, truyền hình Gia Lai

- Nâng cao hơn nữa chất lượng chuyên trang, chuyên đề cải cách hành chính. Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa các chuyên đề, tin tức cải cách hành chính; chủ động phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch và sở, ngành, địa phương có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về kết quả nổi bật trong công tác cải cách

hành chính, về các gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) kết quả thực hiện công tác tuyên truyền cải cách hành chính chậm nhất là **ngày 16 của tháng cuối kỳ báo cáo** để tổng hợp, xây dựng Báo cáo cải cách hành chính chung của tỉnh theo quy định.

g) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác cải cách hành chính, đồng thời tăng cường giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân; thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

2. Cải cách thể chế

2.1. Mục tiêu

- Đến năm 2027, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản pháp luật, bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời, đúng thẩm quyền. 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục xây dựng VBQPPL theo quy định.

- 100% nội dung giao Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết, giao quy định nội dung khác tại các VBQPPL do cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương ban hành được lập Danh mục văn bản giao quy định chi tiết trình Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, phân công cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo văn bản đảm bảo đúng thẩm quyền, quy trình và tiến độ.

- 100% VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh được kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa theo quy định; kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp.

- Thực hiện tiếp nhận và xử lý kịp thời, đúng quy định đối với 100% phản ánh, kiến nghị về VBQPPL.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp

a) Các sở, ngành, địa phương

- Xây dựng văn hoá tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội.

- Thực hiện rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật theo ngành, lĩnh vực được phân công để phát hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, ban hành mới phù hợp với quy định của Trung ương và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Thực hiện nghiêm trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Sở Tư pháp

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế, giải phóng mọi nguồn lực cho phát triển:

- + Chủ trì theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 27/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- + Hoàn thiện hệ thống pháp luật, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế và triển khai đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế nhà nước trở thành lực lượng tiên phong kiến tạo phát triển, dẫn dắt, mở đường, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế và xác lập mô hình tăng trưởng mới.

- + Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế.

- + Thường xuyên rà soát, đánh giá các bất cập, vướng mắc xuất phát từ quy định pháp luật hiện hành trong các lĩnh vực quan trọng như đất đai, đầu tư, quy hoạch,... kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

- Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật:

- + Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; tham mưu và tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”.

- + Thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa VBQPPL theo quy định. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu nghiệp vụ xây dựng, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL và tổ chức thi hành pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các sở, ngành, địa phương.

- + Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tham mưu và tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa

bàn tỉnh.

+ Thực hiện hiệu quả công tác đánh giá xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình lập pháp, lập quy theo hướng khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên gia, tổ chức và người dân, bảo đảm pháp luật minh bạch, nhất quán, ổn định và có tính dự báo cao:

+ Nghiên cứu, đề xuất việc thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công.

+ Thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Mục tiêu

- Thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân theo chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền đạt 100%.

- 100% thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt 97%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt 95%.

3.2. Nhiệm vụ, giải pháp

a) Các sở, ngành, địa phương

- Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai, thành phần hồ sơ yêu cầu chứng thực và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở khai thác, sử dụng có hiệu quả các dữ liệu có sẵn trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; quy định rõ trách nhiệm giải trình

và hình thức xử lý đối với các cơ quan, cá nhân để xảy ra tình trạng hồ sơ quá hạn hoặc giải quyết chậm muộn.

- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tăng cường tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến. Thực hiện số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Thường xuyên rà soát, công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa và tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về quy trình thực hiện và lợi ích của các dịch vụ công, trọng tâm là nhóm dịch vụ công thiết yếu nhằm gia tăng tỷ lệ tiếp cận và sử dụng của người dân, doanh nghiệp.

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Phối hợp với Sở Tư pháp kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

- Rà soát, hoàn thiện các quy định để nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung các Quy chế liên thông giải quyết thủ tục hành chính, Quy chế phối hợp tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp hiện đại hóa Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp và đổi mới, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh. Đánh giá tính hiệu quả của các mô hình “Ki-ốt dịch vụ công tại các đơn vị lực lượng vũ trang”, “Đại lý dịch vụ công trực tuyến”, mô hình hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư và doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư...để đề xuất mở rộng triển khai trên địa bàn toàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo mô hình tập trung. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức trong công tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính. Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng và vận hành Hệ thống giám sát việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai đánh giá độc lập thủ tục hành chính, tập trung vào các nhóm thủ tục có tần suất phát sinh hồ sơ lớn, đề xuất thực hiện tái cấu trúc quy trình và đơn giản hóa thành phần hồ sơ, đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi tối đa, giảm thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ trong việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu.

- Triển khai khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo sát trực tuyến để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về ý kiến đánh giá của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của chính quyền các cấp.

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý, kiểm soát thủ tục hành chính nội bộ. Thí điểm vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính nội bộ gắn với tái cấu trúc quy trình thủ tục, tăng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính

Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư; trên cơ sở đó, tham mưu triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư; định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Mục tiêu

- Tỷ lệ giảm đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh đạt 5%.
- Tiếp tục tinh giản biên chế công chức, biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách theo tỷ lệ quy định của Trung ương.
- Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt 95%.

4.2. Nhiệm vụ, giải pháp

a) Các sở, ngành, địa phương

- Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong bảo đảm tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ.

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý giữa tỉnh với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và cấp xã.

- Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, chủ động ban hành Kế hoạch (hoặc lồng ghép trong các Kế hoạch kiểm tra chuyên ngành của đơn vị) và tiến hành kiểm tra định kỳ hàng năm việc thực hiện các nhiệm vụ do Trung ương phân cấp, ủy quyền cho cấp tỉnh/cấp xã; nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh/Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tỉnh phân cấp, ủy quyền cho các sở, ngành và nhiệm vụ do các cơ quan cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền cho cấp xã thực hiện.

b) Sở Nội vụ

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, địa phương, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Triển khai sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp được vận hành và hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành địa phương trong việc triển khai các chương trình, kế hoạch đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo hướng ***“địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”***, bảo đảm phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2026 – 2031.

- Tổ chức đánh giá, sơ kết việc triển khai vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo hướng dẫn của Trung ương.

c) Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo

Tổ chức khảo sát, đánh giá và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập, định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Mục tiêu

- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị được kiểm tra công vụ hàng năm đạt 20% trở lên.

- Phân đầu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học công nghệ trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan đơn vị nhà nước của tỉnh, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Phân đầu 25% - 35% số lãnh đạo, quản lý cấp sở, ngành, trên 30% số lãnh đạo, quản lý cấp phòng trực thuộc sở, ngành, 80% số lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

5.2. Nhiệm vụ, giải pháp

a) Các sở, ngành, địa phương

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nêu cao tinh thần làm gương, trách nhiệm; không né tránh, đùn đẩy nhiệm vụ; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng đạo đức công vụ và văn hóa công sở.

- Thực hiện nghiêm các quy định của cấp có thẩm quyền về quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Hoàn thiện các tiêu chí, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý dựa trên kết quả, sản phẩm công việc cụ thể.

- Rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

- Bố trí biên chế, số lượng người làm việc đảm bảo đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương. Bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số trong đội ngũ lãnh đạo của cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

b) Sở Nội vụ

- Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức để tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Luật Viên chức năm 2025.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2026 – 2031. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật để triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế đặc biệt trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tham mưu phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện cải cách chế độ tiền lương, tiền thưởng và đa dạng chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Đổi mới chương trình, tài liệu, phương pháp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ tiếp cận theo nội dung sang tiếp cận theo vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm.

- Kiểm tra việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Mục tiêu

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định về đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước.

- Hoàn thành chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện thành Công ty cổ phần theo lộ trình quy định.

6.2. Nhiệm vụ, giải pháp

a) Các sở, ngành, địa phương

- Tổ chức triển khai có hiệu quả quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

- Xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn ổn định 05 năm, phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội do Chính phủ quy định đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, tham mưu ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Rà soát, đề xuất kinh phí phục vụ số hóa tài liệu, đầu tư trang thiết bị, cải tạo cơ sở vật chất của cơ quan, đơn vị, địa phương, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

b) Sở Tài chính

- Tham mưu ban hành Quy định về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp chính quyền địa phương.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện thành Công ty cổ phần theo Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ.

- Theo dõi, hướng dẫn việc triển khai quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

- Tham mưu tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 và các quy định có liên quan. Tham mưu, đề xuất quyết liệt việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính. Tăng cường kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là việc sắp xếp, xử lý nhà, đất của các cơ quan, đơn vị, địa phương sau sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

7. Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước

7.1. Mục tiêu

- Bảo đảm hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Từng bước ứng dụng có hiệu quả một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi. Phủ sóng 5G toàn tỉnh. Triển khai hoàn thành Đề án đô thị thông minh tại 03 đô thị.

- Phân đầu quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP của tỉnh. Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt tối thiểu 70%. Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn đạt 100%. Tỷ lệ cơ quan, tổ chức

sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành đạt 100%. Mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu của tỉnh đạt tối thiểu cấp độ 4.

- Các tiêu chí về dịch vụ công trực tuyến: tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt 95%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 95%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 90%.

7.2. Nhiệm vụ, giải pháp

a) Các sở, ngành, địa phương

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương tại Chương trình hành động, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác, tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.

b) Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý phục vụ triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước. Xây dựng và triển khai Chiến lược chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2035, định hướng đến năm 2045 và các Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm bảo đảm thực hiện chuyển đổi số toàn diện, đồng bộ trên các lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, nền tảng số phục vụ cho phát triển chính quyền số. Xây dựng, thiết lập hệ thống dữ liệu số tập trung phục vụ công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo các cấp; tối ưu hóa quy trình quản lý và cung cấp các dịch vụ số thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp, như: triển khai Hệ thống theo dõi chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu, Kho dữ liệu số thông minh; phát triển, hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC)...

c) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tham mưu đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử. Rà soát, đề xuất chuẩn hóa biểu mẫu, tái cấu trúc quy trình điện tử đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; bảo đảm nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần

và có khả năng khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã số hóa trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến thông qua việc theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện của các cơ quan, địa phương; đề xuất các giải pháp cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ công và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, tổng hợp dựa trên dữ liệu số thông qua hệ thống theo dõi, đánh giá trực tuyến, phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; tổng hợp, báo cáo định kỳ, chuyên đề về tình hình triển khai dịch vụ công trực tuyến.

- Tham mưu triển khai các hoạt động truyền thông, hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao tỷ lệ người dân, doanh nghiệp tự sử dụng dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu về dịch vụ công trực tuyến.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh được bố trí từ nguồn ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

2. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện các nội dung, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này trong Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của các sở, ngành, địa phương; trước mắt, **triển khai rà soát, điều chỉnh bổ sung vào Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026** của đơn vị để triển khai thực hiện các nhiệm vụ ngay trong năm 2026. Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm cần xác định cụ thể nhiệm vụ, thời gian hoàn thành, sản phẩm đạt được gắn liền với quy định trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc của người đứng đầu và nhiệm vụ triển khai thực hiện của đơn vị.

b) Phổ biến, tuyên truyền, quán triệt triển khai các nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính gắn với nhiệm vụ trong chương trình công tác trọng tâm của các sở, ngành, địa phương. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được phân công, đảm bảo tiến độ, chất lượng công việc.

c) Chủ động báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để xóa bỏ các rào cản, giúp nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo lĩnh vực, địa bàn, phạm vi quản lý.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch này. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; đồng thời, đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2026 – 2030 bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế triển khai nhiệm vụ của Trung ương và của tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp nâng cao kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh hàng năm.

c) Chủ trì triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến. Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành, địa phương; chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

d) Phối hợp với Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tư pháp

a) Chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực cải cách thể chế, tập trung vào đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh; triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

b) Phối hợp với Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách.

4. Sở Nội vụ

a) Chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy và cải cách chế độ công vụ.

b) Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương triển khai Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh; đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung phân cấp, ủy quyền phù hợp với tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Phối hợp với Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực cải cách tài chính công, giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

b) Chủ động, tích cực nắm bắt tình hình, gặp gỡ, đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh để hỗ trợ đơn vị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị mở rộng sản xuất kinh doanh; đồng thời, đẩy mạnh xúc tiến, thu hút đầu tư các doanh nghiệp mới phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2026 - 2030.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí để triển khai chương trình, kế hoạch công tác cải cách hành chính của tỉnh; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị nội dung, định mức chi, phương thức quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí công tác cải cách hành chính theo quy định.

d) Phối hợp với Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước và triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

b) Phối hợp với Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trường hợp có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

